

Bản án số: 81/2023/HS-ST
Ngày 27/12/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền

Bà Lường Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 83/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 121/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 đối với:

Bị cáo **Lê Văn Đ**; sinh ngày 20/02/1992 tại Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: **Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lê Văn Q** và bà **Trịnh Thị C**; vợ, con: Chưa; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Ban quản lý khu di tích **Chùa B2**.

Địa chỉ: **Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**.

Người đại diện: Ông **Trịnh Văn N**; Chức vụ: Trưởng ban quản lý. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: **Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**.

Người làm chứng: Ông **Đinh Văn B**, sinh năm 1955 và ông **Lê Đăng T**, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Đều có địa chỉ: **Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ là đối tượng thường xuyên uống rượu say, khoảng 17^h30' ngày 31/7/2023 sau khi ngồi uống rượu một mình ở nhà xong, **Lê Văn Đ** đi bộ từ nhà ra **chùa B2** để ngồi hóng mát; khi đến chùa, **Đ** ngồi ở ghế đá đặt ở hành lang bên phải từ cổng vào trong chùa. Do trước đó đã sử dụng rượu nên **Đ** không kiểm soát được bản thân, đã đứng dậy đi vào phía trong khu vực hòn non bộ ở phía trước ngoài sân, thấy có một lồng kính hình hộp ghép bằng 4 tấm kính, kích thước (22cm x 22cm x 45cm), bên trong có một pho tượng Quan âm Bồ tát bằng gốm sứ, có kích thước đường kính 20cm, chiều cao của pho tượng là 25cm nên **Đ** nhặt một mảnh vỡ của viên gạch ở bên cạnh và ném vào lồng kính, làm lồng kính và pho tượng Quan âm Bồ tát ở bên trong bị vỡ; sau đó, **Đ** tiếp tục đi vào phía trong sát với bậc tam cấp lên khu vực điện thờ Tam Bảo, thấy có hai bộ đèn đá đặt ở phía trước gian trung tâm của điện thờ, kích thước cao khoảng 1,5m, đường kính khoảng 30cm - 40cm. Lúc này **Đ** tiến lại đèn phía Tây (bên trái), đứng đối diện và dùng cả hai tay xô bộ đèn đá đổ về phía trước, làm bộ đèn đổ vỡ hư hỏng, sau đó **Đ** tiếp tục đi sang cột đèn đá phía Đông (bên phải), tiếp tục dùng cả hai tay đẩy bộ đèn đá về phía trước, làm bộ đèn đá bị đổ vỡ, hư hỏng; sau đó, **Đ** đi ra ghế đá nằm ngủ cho đến khi **Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa** mời về trụ sở làm việc.

Biên bản xác định hiện trường hồi 08 giờ 10 phút ngày 04/8/2023 thể hiện:

- Hiện trường vụ việc được xác định xảy ra tại khu vực khuôn viên **chùa B2** thuộc **thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**.
- Pho tượng và các tấm kính bị vỡ được xác định là tại ban thờ Trung Thiên phía trước **đền M**; 02 đèn đá bị vỡ thuộc điện Tam bảo ở chính giữa sân chùa.

Bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS, ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện H, tỉnh Thanh Hóa**, kết luận: 01 pho tượng Bồ tát bị vỡ, kích thước chân đế có đường kính 20cm; chiều cao của pho tượng là 25cm, trị giá 100.000 đồng; 04 lồng kính bảo vệ pho tượng của khu thờ địa mẫu kích thước (22 x 22 x 45)cm bị nứt vỡ trị giá 200.000 đồng; phần lồng đèn và phần chóp của chiếc đèn đá phía Tây phía trước điện Tam bảo bị vỡ hoàn toàn trị giá 1.375.000 đồng; phần lồng đèn và phần chóp của chiếc đèn đá phía trước điện Tam bảo bị vỡ hoàn toàn, phần mái của lồng đèn của đèn đá này bị sút vỡ một góc trong diện (20 x 80 x 10)cm trị giá 2.675.000 đồng; công sửa chữa lắp đặt 400.000 đồng. Tổng giá trị 4.750.000 đồng.

Bản Kết luận định giá số 47/KLGĐ, ngày 23/8/2023 của **Hội D** và cổ vật tỉnh Thanh Hóa, kết luận: “Đồ vật gửi giám định không phải là di vật, cổ vật (đồ vật này chưa đủ tuổi quy định của Luật Di sản văn hóa) niên đại của hiện vật chỉ là ở cuối thế kỷ 20 đầu thế kỷ 21”.

Vật chứng: 01 pho tượng Quan âm thế âm Bồ tát, bằng gốm sứ, kích thước chân đế có đường kính 20cm, chiều cao của pho tượng 35cm; 04 lồng kính bảo vệ pho tượng của khu thờ địa mẫu kích thước (22 x 22 x 45)cm bị vỡ hư hỏng hoàn toàn, phần mái của lồng đèn bị sút vỡ 1 góc trong diện (20 x 8 x 10)cm, các bộ

phần khác còn nguyên vẹn; đèn đá phía Đông phía trước điện Tam B1 bị đổ, phần lồng đèn và phần chóp bị vỡ hoàn toàn, phần mái của lồng đèn bị nứt vỡ 1 góc trong diện (20 x 8 x 10)cm, các bộ phận khác còn nguyên vẹn; đèn đá phía Tây trước điện T bị đổ, phần lồng đèn và phần chóp bị vỡ hoàn toàn, các bộ phận khác còn nguyên vẹn. (Sau khi giám định, Ban quản lý chùa B2 vì vấn đề tâm linh đã có đơn đề nghị xin lại tài sản do đó cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã ra Quyết định trả lại toàn bộ số tài sản trên); 01 thùng cát tông được niêm phong, bên trong có 05 mảnh viên gạch kích thước không đồng nhất, màu nâu đỏ, loại gạch nung đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa chờ xử lý.

Về bồi thường dân sự: Đại diện Ban quản lý chùa B2 có đơn đề nghị bị cáo có trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả, đến nay bị cáo chưa bồi thường.

Cáo trạng số 09/CT-VKSHH ngày 01/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên, sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; bồi thường dân sự buộc bị cáo phải bồi thường cho Ban Quản lý khu di tích chùa B2 số tiền 4.750.000 đồng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không có ý kiến tranh luận gì và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Khoảng 17^h30', ngày 31/7/2023 **Lê Văn Đ** đi bộ từ nhà ra **chùa B2** thuộc địa phận **thôn S, xã H, H** để chơi và hóng mát; khi đến chùa, **Lê Văn Đ** đã dùng viên gạch ném vỡ 04 lồng kính và 01 pho tượng Quan Âm Bồ Tát, sau đó **Lê Văn Đ** dùng tay xô đổ 02 trụ đá làm hư hỏng phần lồng đèn, chớp và mái.

Bản Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS, ngày 29/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản **huyện H, tỉnh Thanh Hóa**, kết luận trị giá 04 lồng kính, 01 pho tượng Quan Âm Bồ Tát; 02 trụ đá làm hư hỏng phần lồng đèn, chớp và mái, tổng trị giá 4.750.000 đồng.

Hành vi của bị cáo **Lê Văn Đ** dùng viên gạch ném vỡ lồng kính, pho tượng và dùng tay xô đổ lồng đèn của **chùa B2** đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của **Chùa B2** được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi làm hư hỏng tài sản của chùa. Do đó cần phải có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường dân sự: Tài sản bị cáo làm hư hỏng của **chùa B2** trị giá 4.750.000 đồng, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường.

[8] Về vật chứng: 01 thùng cát tông được niêm phong, bên trong có 05 mảnh viên gạch vỡ kích thước không đồng nhất, màu nâu đỏ, loại gạch đất nung không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điều 584, 585, 589; 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn Đ** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn Đ** **12** (*Mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Lê Văn Đ** cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bồi thường dân sự: Buộc **Lê Văn Đ** bồi thường cho **chùa B2** số tiền 4.750.000 đồng (*Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng*).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 thùng cát tông được niêm phong, bên trong có 05 mảnh viên gạch đỏ kích thước không đồng nhất, màu nâu đỏ, loại gạch đất nung (Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 12/BBGN ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa).

Án phí: Buộc bị cáo **Lê Văn Đ** chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hoằng Hóa;
- Cơ quan THA HS huyện Hoằng Hóa;
- **Chi cục THADS huyện H;**
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Cao Thị Nga